TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2021/KDTM-PT
Ngày 27 - 10 - 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLPT-KDTM ngày 02/6/2021 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2021/KDTM- ST ngày 26/4/2021 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1441/2021/QĐ-PT ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C; địa chỉ: Số 108, đường T, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T – Phó phòng tổng hợp – Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: Số 50 đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ông Tính có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A, địa chỉ: Tổ dân phố 13 (nay là Tổ dân phố 3 P), phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình, địa điểm kinh doanh: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, được Công an huyện L, tỉnh

Quảng Bình xác định là Trần Thị D, sinh ngày 27/7/1968, quê quán: xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn Ngân hàng TMCP C.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2020, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trình bày*:

Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A (gọi tắt là Công ty A) có vay vốn tại Ngân hàng TMCP C theo các Hợp đồng cho vay hạn mức lần lượt:

+ Hợp đồng tín dụng số: 867002883320/HĐTD ngày 06/10/2017, số tiền vay: 400.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng; phương thức cho vay: dự án đầu tư, mục đích: bổ sung vốn vay bù đắp mua xe ô tô phục vụ kinh doanh. Dư nợ tính đến ngày 26/4/2021 là: 397.257.890 đồng, trong đó dư nợ gốc 362.000.000 đồng, lãi trong hạn 32.344.534 đồng, lãi quá hạn: 2.913.356 đồng.

+ Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số: 869004540972/2019-HĐCVHM/NHCT470-ANBINH ngày 15/8/2019, số tiền vay theo hạn mức là: 9.550.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; phương thức cho vay: hạn mức, mục đích: bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng. Dư nợ tính đến ngày 26/4/2021 là: 10.872.138.804 đồng, trong đó dư nợ gốc 9.542.792.738 đồng, lãi trong hạn: 941.613.330 đồng, lãi quá hạn: 387.732.736 đồng.

Tổng cộng dư nợ của 02 khoản vay trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/4/2021 là 11.269.396.694 đồng, trong đó dư nợ gốc 9.904.792.738 đồng, lãi trong hạn: 973.957.864 đồng, lãi quá hạn 390.646.092 đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của 02 khoản vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên liên quan đã ký kết các hợp đồng thế chấp sau:

+ Hợp đồng thế chấp BĐS số 470-024-170819/HĐTC ngày 21/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Quảng Bình với bà Trần Thị H (bên thế chấp tài sản) làm giám đốc, địa chỉ tại xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 517644, số vào sổ cấp GCN CS 08159 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/6/2017 mang tên Trần Thị H, thửa đất số 295, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai, diện tích 796,2m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm 596,2m^2, đất ở tại đô thị 200m^2 thời hạn sử dụng: đất trồng cây lâu năm đến ngày 15/10/2043, đất ở: lâu dài. Tài sản trên đất: Nhà ở, diện tích xây dựng: 131,61m^2, diện tích sàn: 263,22m^2, cấp

(hạng): 3. Tài sản bảo đảm theo HĐTC trên tương ứng với dư nợ gốc là 4.950.000.000 đồng.

+ Hợp đồng thế chấp số 470-3100781602/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 12/9/2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 28/1/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Quảng Bình với Công ty cổ phần SX & KDVLXD A do Bà Trần Thị H làm Giám đốc (bên thế chấp tài sản). Các tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng thế chấp trên bao gồm:

- Tài sản thứ nhất: Quyền sở hữu công trình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 789597 và BN 789599, số vào sổ cấp GCN: CT 02710 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/3/2016. Là thửa đất số 136, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: Xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, diện tích: 20.592,0m^2. Hình thức sử dụng: riêng: 20.592,0m^2 , chung: 0. Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thời hạn sử dụng: Đến ngày 22/11/2030. Tài sản trên đất là văn phòng làm việc toàn bộ máy sản xuất gạch Tuynel và các công trình phụ trợ khác.

- Tài sản thứ hai: Quyền sở hữu công trình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 789594, số vào sổ cấp GCN CT 02709 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/3/2016. Là thửa đất số:137, tờ bản đồ số 20. Địa chỉ thửa đất: xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, diện tích 3.428,5m^2. Hình thức sử dụng: riêng: 3.428,5m^2, chung: 0. Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 23/9/2032. Tài sản trên đất: Nhà ở công dân, diện tích xây dựng: 204,6m^2. Hình thức sở hữu: sở hữu riêng, cấp công trình: Cấp 4. Thời hạn sở hữu: đến ngày 23/09/2032. Các tài sản bảo đảm theo HĐTC trên tương ứng ứng với dư nợ gốc là 4.800.000.000 đồng.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 470-024-73A – 084.84/HĐTC ngày 05/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Quảng Bình với Công ty cổ phần SX & KDVLXD A do Bà Trần Thị H làm Giám đốc (bên thế chấp tài sản). Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu FORD theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013912 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/7/2017, số khung SBAMHGR 62543; số máy: UEJA62543. Tài sản bảo đảm tương ứng với dư nợ gốc là 400.000.000 đồng.

Trong suốt thời gian vay vốn, Công ty cổ phần SX & KDVLXD A do Bà Trần Thị H làm Giám đốc trả được tiền gốc với số tiền 45.207.262 đồng và 340.055.386 đồng tiền lãi đến hạn. Từ tháng 3/2020 khoản vay đến kỳ hạn trả gốc, lãi nhưng Công ty không trả được số tiền gốc, lãi đến hạn nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn theo quy định từ ngày 26/3/2020.

Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Quảng Bình đã phát giấy mời, thông báo, làm việc trực tiếp bằng văn bản, yêu cầu khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, qua nhiều lần làm việc và đôn đốc thu hồi nợ, nhưng công ty vẫn không trả nợ theo cam kết. Ngân hàng làm việc, thông báo cho bên thế chấp tài sản là bà Trần Thị H về khoản nợ vay của Công ty cổ phần SX & KDVLXD A đã quá hạn và yêu cầu bà Trần Thị H thực hiện nghĩa vụ của bên thế chấp tài sản. Tuy nhiên, bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ của bên thế chấp tài sản, không chịu hợp tác trong việc thanh toán nghĩa vụ trả nợ của mình. Nay Ngân hàng TMCP C khởi kiện yêu cầu buộc Công ty cổ phần SX & KDVLXD A phải thanh toán các khoản nợ còn lại trong các hợp đồng đã ký tính đến ngày 26/4/2021 là: 11.269.396.694 đồng, trong đó nợ gốc là: 9.904.792.738 đồng, lãi trong hạn: 973.957.864 đồng, lãi quá hạn: 390.646.092 đồng.

Công ty A còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên và bán tài sản đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ vay.

** Đối với người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần SX & KDVLXD A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kèm theo giấy triệu tập nhưng bà Trần Thị H không đến, không cung cấp lời khai và tài liệu chứng cứ gửi cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, niêm yết các văn bán tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2021/KDTM- ST ngày 26/4/2021 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Áp dụng Điều 116, 117, 119, 299, 317, 319, 320, 323, 335, 336, 401, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

- Buộc Công ty cổ phần SX & KDVLXD A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền tính đến ngày 26/4/2021 là 11.269.396.694 đồng, trong đó nợ gốc là: 9.904.792.738 đồng, lãi trong hạn: 973.957.864 đồng, lãi quá hạn: 390.646.092 đồng.

Đình chỉ xét xử một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chi phía phát sinh tiền phạt chậm trả lãi với số tiền 28.517.187 đồng.

- Trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan

thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/5/2021, nguyên đơn Ngân hàng TMCP C có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xác định đúng tên của bà Trần Thị H là Trần Thị D nhằm để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngày 25/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có kháng nghị phúc thẩm số 1045/QĐKNPT-VKS-KDTM theo hướng huỷ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H (Trần Thị D) vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử ở cấp phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự như nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thay đổi kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm tuyên buộc bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả nợ khi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ là không đúng, nghĩa vụ này là của Công ty A.

Có căn cứ để xác định Trần Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình và Trần Thị D, sinh ngày 27/7/1968, quê quán xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình là 01 người theo trả lời của Công an huyện L và chứng cứ của Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Bình. Bản án sơ thẩm tuyên xử lý tài sản của Trần Thị H là không thi hành án được. Do đó đề nghị sửa án sơ thẩm, đề nghị tuyên Trần Thị H và Trần Thị D là 01 người để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm vụ án đến ngày 10/5/2021 nguyên đơn Ngân hàng TMCP C kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo có nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; ngày 25/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có kháng nghị nên vụ án được thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn Công ty A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D (Trần Thị H) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình về nội dung xác định lại nhân thân của bà Trần Thị H, thấy:

Sau khi thụ lý phúc thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP C cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình công văn số 1678/CALT ngày 20/5/2021 về việc cung cấp thông tin CCCD cá nhân, theo kết quả xác minh của Công an huyện L: Ngày 22/9/1983 chị Trần Thị D (con ông Trần Đức T và bà Thái Thị R ở xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình) đến Công an huyện L – tỉnh B (cũ) làm thủ tục cấp CMND và được cấp CMND số 190970564 mang tên Trần Thị D, sinh ngày 27/7/1968. Năm 1986 chị Trần Thị D tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, làm thủ kho và Thông tin tại Trung Đoàn 935 – Sư đoàn 370 – Không quân, đơn vị đóng quân tại thành phố B, Đồng Nai. Năm 1989 phục viên về địa phương nhưng Trần Thị D không làm thủ tục nhập khẩu về địa phương xã L, huyện L, Quảng Bình, năm 1990 Trần Thị D xin vào làm việc tại Bệnh viện L – Đồng Nai. Do lớn tuổi nên không đủ điều kiện tiếp nhận. Trần Thị D đã lấy tên một người khác là Trần Thị H, sinh ngày 30/01/1972 ở Đồng Nai, sau đó Trần Thị D đến Công an tỉnh Đồng Nai xin cấp CMND và được cấp CMND số 272019109 mang tên Trần Thị H, sinh ngày 30/01/1972.

Năm 1999 Trần Thị D về địa phương, đến Công an huyện L làm thủ tục cấp đổi CMND (Công an Đồng Nai cấp). Khi lập tờ khai cấp CMND chị Trần Thị D khai là Trần Thị H, sinh ngày 30/01/1972 và được Công an tỉnh Quảng Bình cấp CMND số 194163728 mang tên Trần Thị H, sinh ngày 30/01/1972.

Từ năm 1983 đến 2017 (thời điểm phát hiện vi phạm) Trần Thị D sử dụng 02 giấy CMND, một giấy CMND số 190970564 mang tên Trần Thị D, sinh ngày 27/7/1968 và một giấy CMND số 194163728 mang tên Trần Thị H, sinh ngày 30/01/1972.

Tháng 12/2016 Trần Thị D (Trần Thị H) đến Công an huyện L làm thủ tục cấp đổi CMND số 194163728 mang tên Trần Thị H sang CCCD và được cấp CCCD số 044172000426 mang tên Trần Thị H, sinh ngày 30/01/1972.

Sau khi phát hiện gian dối trong hồ sơ cấp CMND, CCCD, ngày 02/10/2017 Công an huyện L phối hợp xác minh và đã có Công văn số 1543/CALT, Công văn số 1545/CALT về việc hủy kết quả đăng ký thường trú đối với Trần Thị H ở Công an xã P, Công an xã L vì không đúng họ tên thực tế. Công an huyện L đã trực tiếp làm việc và hướng dẫn chị Trần Thị D bổ sung hồ sơ theo đúng quy định để được đăng ký thường trú tại xã Lộc Thủy theo quy định của Luật cư trú nhưng chị Trần Thị D cho đến nay chưa thực hiện.

Ngày 02/4/2018, Công an tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 621/QĐ-CAT-PC06 về việc hủy hồ sơ CCCD mang tên Trần Thị H, sinh ngày 30/01/1972, nơi thường trú xã P, Lhuyện L, Quảng Bình.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có công văn gửi Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh Quảng Bình cung cấp hồ sơ liên quan đến số CMND 190970564 mang tên Trần Thị D và số CMND 194163728, CCCD 044172000426 mang tên Trần Thị H, có Công văn yêu cầu Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Bình cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp. Tại Công văn số 38/KHĐT-ĐK ngày 07/6/2020 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch đầu tư Quảng Bình đã xác định công ty A đang hoạt động và có trụ sở tại phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới.

Như vậy, đã có căn cứ để xác định, Trần Thị H – Giám đốc Công ty A và Trần Thị D, sinh ngày 27/7/1968, số CMND 190970564 - là một người.

[3] Án sơ thẩm xác định, Công ty A có trách nhiệm trả nợ tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, có cơ sở để xác định Công ty A đã vay vốn của Ngân hàng và còn nợ số tiền tính đến ngày 26/4/2021 là 11.269.396.694 đồng, trong đó nợ gốc là: 9.904.792.738 đồng, lãi trong hạn: 973.957.864 đồng, lãi quá hạn: 390.646.092 đồng. Giữa Công ty cổ phần SX & KDVLXD A với Ngân hàng C - Chi nhánh Quảng Bình đã ký kết các Hợp đồng tín dụng để vay vốn kinh doanh của Công ty, quá trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần SX & KDVLXD A vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Toà án cấp sơ thẩm quyết định buộc Công ty cổ phần SX & KDVLXD A phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C là có căn cứ, về phần này không có kháng cáo kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện tiền phạt chậm trả lãi với số tiền 28.517.187 đồng, đại diện ngân hàng không yêu cầu nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, do họ tên người đại diện theo pháp luật của công ty A là Trần Thị H nên cần xác định lại Trần Thị H chính là Trần Thị D để đảm bảo cho việc thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với các tài sản thế chấp:

[4.1] Hợp đồng thế chấp BĐS số 470-024-170819/HĐTC ngày 21/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Quảng Bình với bà Trần Thị H (bên thế chấp tài sản) để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ cho công ty A. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 517644, số vào sổ cấp GCN CS 08159 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/6/2017 mang tên Trần Thị H, diện tích 796,2m^2 tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 25, Phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai, tài sản trên đất: Nhà ở, diện tích xây dựng: 131,61m^2, diện tích sàn: 263,22m^2, cấp (hạng): 3. Tài sản bảo đảm theo HĐTC trên tương ứng với dư nợ gốc là 4.950.000.000 đồng. Tài sản này là của bà Trần Thị D, nhưng bà D lấy tên đăng ký là Trần Thị Hoài.

[4.2] Hợp đồng thế chấp số 470 - 3100781602/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 12/9/2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 28/1/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Quảng Bình với Công ty cổ phần SX & KDVLXD A do Bà Trần Thị H làm Giám đốc (bên thế chấp tài sản). Các tài sản thế chấp là Quyền sở hữu công trình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 789597 và BN 789599, số vào sổ cấp GCN: CT 02710 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/3/2016, thửa đất số 136, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: Xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, diện tích: 20.592,0m^2, Tài sản trên đất là văn phòng làm việc toàn bộ máy sản xuất gạch Tuynel và các công trình phụ trợ khác, tài sản thứ 2 là Quyền sở hữu công trình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 789594, số vào sổ cấp GCN CT 02709 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/3/2016. Là thửa đất số:137, tờ bản đồ số 20. Địa chỉ thửa đất: xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, diện tích 3.428,5m2. Tài sản trên đất: Nhà ở công dân, diện tích xây dựng: 204,6m^2. Các tài sản bảo đảm theo HĐTC trên tương ứng ứng với dư nợ gốc là 4.800.000.000 đồng.

Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 470-024-73A – 084.84/HĐTC ngày 05/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Quảng Bình với Công ty cổ phần SX & KDVLXD A do Bà Trần Thị H làm Giám đốc (bên thế chấp tài sản). Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu FORD theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013912 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/7/2017, số khung SBAMHGR 62543; số máy: UEJA62543. Tài sản bảo đảm tương ứng với dư nợ gốc là 400.000.000 đồng.

Các tài sản thế chấp của Công ty A để đảm bảo cho khoản vay của Công ty A đều xác định thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A, các hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết đã tuân thủ quy định của pháp luật, đăng ký thế chấp đúng quy định nên có hiệu lực thi hành. Do vậy, trường hợp Công ty A không trả được nợ thì xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ vay cho Ngân hàng là có cơ sở. Tuy nhiên, bà Trần Thị D đã lấy tên Trần Thị H để đăng ký tên người đại diện theo pháp luật của công ty A nên cần xác định lại bà H - là người đại diện theo pháp luật của công ty - chính là bà D.

[5] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đây là tình tiết mới cần sửa bản án sơ thẩm xác định lại họ tên của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là Trần Thị D. Tuy nhiên, theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp thì đại diện theo pháp luật của Công ty A đứng tên bà Trần Thị H - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc ký kết và tại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản thế chấp đứng tên bà Trần Thị H. Do đó, trong trường hợp Công ty cổ phần SX & KDVLXD A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm phát mãi các tài sản thế chấp mang tên bà Trần Thị H – thuộc sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị D theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết.

[6] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP C đề nghị sửa bản án sơ thẩm, xác định đúng tên của bà Trần Thị H là Trần Thị D là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo để sửa bản án sơ thẩm.

[7] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình theo hướng sửa án sơ thẩm để xác định lại nhân thân của người đại diện theo pháp luật của công ty A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có cơ sở.

[8] Đối với nội dung bản án sơ thẩm tuyên buộc đại diện theo pháp luật của công ty A là bà Trần Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam cho đến khi tất toán khoản vay là chưa đúng pháp luật, cần phải sửa lại phần này và tuyên buộc công ty A có trách nhiệm trả nợ là phù hợp.

[9] Về án phí: Kháng cáo của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Quảng Bình, sửa bản án sơ thẩm số 03/2021/KDTM-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xử:

Áp dụng Điều 116, 117, 119, 299, 317, 319, 320, 323, 335, 336, 401, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

- Buộc Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/4/2021 là 11.269.396.694 đồng, trong đó nợ gốc là: 9.904.792.738 đồng, lãi trong hạn: 973.957.864 đồng, lãi quá hạn: 390.646.092 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/4/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ xét xử một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chi phí phát sinh tiền phạt chậm trả lãi với số tiền 28.517.187 đồng.

3. Trường hợp Công ty cổ phần SX & KDVLXD A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị D, sinh ngày 27/7/1968 có số CMND 190970564, được đăng ký dưới tên Trần Thị H, sinh năm 1972, CMND số 194163728, và tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A, có đại diện theo pháp luật được đăng ký tên là bà Trần Thị H – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc nhưng theo thực tế tên là Trần Thị D, bao gồm:

3.1 Tài sản của bà Trần Thị D được đăng ký tên Trần Thị H : Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 517644, số vào sổ cấp GCN CS 08159 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/6/2017 mang tên Trần Thị H, thửa đất số 295, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai, diện tích 796,2m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm 596,2m^2, đất ở tại đô thị 200m^2 thời hạn sử dụng: đất trồng cây lâu năm đến ngày 15/10/2043, đất ở: lâu dài. Tài sản trên đất: Nhà ở, diện tích xây dựng: 131,61m^2, diện tích sàn: 263,22m^2, cấp (hạng): 3 . tài sản đảm bảo tương ứng với dư nợ gốc là 4.950.000.000 đồng.

3.2 Tài sản của Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A có đại diện theo pháp luật được đăng ký tên là bà Trần Thị H – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc nhưng theo thực tế là bà Trần Thị D:

+ Quyền sở hữu công trình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 789597 và BN 789599, số vào sổ cấp GCN: CT 02710 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/3/2016, mang tên Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A; diện tích: 20.592,0m^2 tại thửa đất số 136, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: Xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hình thức sử dụng: riêng: 20.592,0m^2 , chung: 0. Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Tài sản trên đất là văn phòng làm việc toàn bộ máy sản xuất gạch Tuynel và các công trình phụ trợ khác.

+ Quyền sở hữu công trình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 789594, số vào sổ cấp GCN CT 02709 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/3/2016 mang tên Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A diện tích 3.428,5m^2 thuộc thửa đất số:137, tờ bản đồ số 20. Địa chỉ thửa đất: xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình,. Hình thức sử dụng: riêng: 3.428,5m^2, chung: 0. Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 23/9/2032. Tài sản trên đất: Nhà ở công dân, diện tích xây dựng: 204,6m^2. Hình thức sở hữu: sở hữu riêng, cấp công trình: Cấp 4. Thời hạn sở hữu: đến ngày 23/09/2032.

Các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp trên tương ứng ứng với dư nợ gốc là 4.800.000.000 đồng.

+ Xe ô tô con hiệu FORD theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013912 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/7/2017 mang tên Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A, số khung SBAMHGR 62543; số máy: UEJA62543. Tài sản bảo đảm tương ứng với dư nợ gốc là 400.000.000 đồng.

4. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng A phải chịu 119.269.397 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 59.342.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006669 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2020/0001943 ngày 21/5/2021 tại Chi cục thi hành án thành phố Đồng Hới.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (ngày 27/10/2021).

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND TP Đồng Hới;
- UBND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Long